

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: Phó Giáo sư**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Kinh tế học, Toán Kinh tế

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **Trịnh Thị Hương**

2. Ngày tháng năm sinh: **05/11/1984** ; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Kinh** ; Tôn giáo: **Thiên Chúa Giáo**.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: **Xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định**.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **B6-11, Chung cư Mỹ Sơn Tower, 62 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội**.

6. Địa chỉ liên hệ: **Trịnh Thị Hương, Khoa Toán Kinh tế, Trường Đại học Thương mại, 79 đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**.

Điện thoại di động: **0946259356**;

E-mail: **trinhthihuong@tmu.edu.vn**.

**7. Quá trình công tác:**

- Từ tháng 10 năm 2008 đến tháng 9 năm 2009: Giảng viên tập sự, Bộ môn các phương pháp Toán kinh tế, Khoa Hệ thống Thông tin Kinh tế, Trường Đại học Thương mại.

- Từ tháng 10 năm 2009 đến tháng 08 năm 2017: Giảng viên, Bộ môn các phương pháp Toán kinh tế, Khoa Hệ thống Thông tin Kinh tế, Trường Đại học Thương mại.

- Từ tháng 09 năm 2014 đến 08 năm 2018: Nghiên cứu sinh tại Đại học Toulouse 1, Cộng hòa Pháp.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
- Từ tháng 09 năm 2017 đến tháng 12 năm 2020: Giảng viên, Bộ môn Toán (Bộ môn trực thuộc trường), Trường Đại học Thương mại.

- Từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 10 năm 2022: Giảng viên chính, Bộ môn Toán (Bộ môn trực thuộc trường), Trường Đại học Thương mại.

- Từ tháng 11 năm 2022 đến nay: Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn, Bộ môn Phân tích dữ liệu kinh tế, Khoa Toán Kinh tế, Trường Đại học Thương mại.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn Phân tích dữ liệu kinh tế, Khoa Toán Kinh tế, Trường Đại học Thương mại.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Thương mại

Địa chỉ cơ quan: 79 đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: (024) 37643219

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

### 9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 12 tháng 06 năm 2007; số văn bằng: A 0021470; Số vào sổ: 41/QĐ1301TO; ngành: Sư phạm Toán học, Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 10 tháng 07 năm 2012; số văn bằng: A029979; ngành: Toán học; chuyên ngành: Lý thuyết Xác suất và Thống kê Toán học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 03 năm 2019; số văn bằng: TOULI 13136479; ngành: Toán học; chuyên ngành: Toán ứng dụng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Toulouse 1, Cộng hòa Pháp (Công nhận văn bằng Tiến sĩ ngày 26/8/2020 của Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo, đăng ký số 015916/CNVB-TS).

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: Toán ứng dụng; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thương mại.



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

### 13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ứng viên có hai hướng nghiên cứu:

#### **13.1. Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu các vấn đề về kinh tế phát triển**

Hướng nghiên cứu bao gồm: Nghiên cứu mối quan hệ giữa kinh tế - tiêu dùng - sức khỏe và môi trường tại Việt Nam và một số nước. Nghiên cứu định lượng các vấn đề về thu nhập, giáo dục, giới tính, khủng hoảng và nghèo đa chiều.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

Hướng dẫn ThS: Số thứ tự [3] trong mục 4 (1/3 Thạc sĩ);

Sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: Số thứ tự [1] trong mục 5 (01/03 sách);

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu: Số thứ tự [2], [3] trong mục 6 (01/03 đề tài);

Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố: 46/59 công trình nghiên cứu trong mục 7, trong đó:

+ Bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế uy tín: Số thứ tự [1], [2], [5], [6], [8], [9], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17];

+ Bài báo khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế: Số thứ tự [3],

[18], [19], [20], [23], [24], [25], [26], [27], [28], [30], [32], [34], [35], [36], [37], [38], [39], [41], [42];

+ Báo cáo khoa học công bố tại HTKH quốc gia và quốc tế: [44], [45], [46], [48], [49], [51], [52], [55], [56], [57], [58], [59].

#### **13.2. Hướng nghiên cứu 2: Phân tích dữ liệu đa hợp và ứng dụng trong kinh tế**

Thứ nhất: Lý thuyết dữ liệu đa hợp, bao gồm các phương pháp thống kê mô tả, phương pháp phân cụm, các mô hình hồi quy và ước lượng. Thứ hai: Ứng dụng phân tích dữ liệu đa hợp trong kinh tế, bao gồm: kinh tế - xã hội, kinh doanh, tài chính, nông nghiệp và sức khỏe.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 2 bao gồm:

Hướng dẫn ThS: Số thứ tự [1], [2] trong mục 4 (2/3 Thạc sĩ);

Sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: Số thứ tự [3] trong mục 5 (01/03 sách);

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu: Số thứ tự [1] trong mục 6 (01/03 đề tài);

Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố: 13/59 công trình nghiên cứu trong mục 7, trong đó:

+ Bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế uy tín: Số thứ tự [4], [7];

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
+ Bài báo khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế: Số thứ tự [21], [22], [29], [31], [33], [40], [43];

+ Báo cáo khoa học công bố tại HTKH quốc gia và quốc tế: [47], [50], [53], [54].

#### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn **03** học viên cao học bảo vệ thành công luận văn (02 HVCH được cấp bằng thạc sĩ, 01 HVCH đã bảo vệ thành công);
- Đã hướng dẫn **07** nhóm sinh viên NCKH, trong đó có 01 nhóm được giải Nhì (năm 2024), 02 nhóm đạt giải Ba (năm 2024, năm 2022), Hội thi Khoa học sinh viên toàn quốc “Olympic Kinh tế lượng và ứng dụng”;
- Tham gia xây dựng/góp ý chương trình đào tạo, đề cương học phần;
- Đã hoàn thành: **03** đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (Chủ nhiệm);
- Đã công bố **59** bài báo và báo cáo khoa học, trong đó **16** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (tất cả đều thuộc danh mục ISI/Scopus), **27** bài báo công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế; **16** báo cáo khoa học công bố tại hội thảo quốc gia và quốc tế;
- Số lượng sách đã xuất bản: 02 sách phục vụ đào tạo và 01 chương sách.

Trong đó chủ biên **01** sách tham khảo, tham gia viết **01** sách tham khảo và tham gia **01** chương sách thuộc nhà xuất bản có uy tín (Springer, Cham);

#### **15. Khen thưởng**

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: năm học 2019-2020 (quyết định số 760/QĐ-ĐHTM, ngày 08/07/2020), năm học 2020-2021 (Quyết định số 1033/QĐ-ĐHTM, ngày 05/07/2021).
- Giấy khen hiệu trưởng cho việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong 6 năm học gần nhất: năm học 2018-2019 (Quyết định số 783/QĐ-ĐHTM ngày 26/6/2019), năm học 2020-2021 (Quyết định số 1035/QĐ-ĐHTM ngày 05/07/2021), năm học 2021-2022 (Quyết định số 1131/QĐ-ĐHTM ngày 08/07/2022).
- Đã nhận được 03 giải thưởng Bài báo cáo tốt nhất tại Hội thảo quốc gia và Quốc tế; 01 Giấy khen của viện Nghiên cứu Cao cấp về Toán (VIASM).

#### **16. Kỷ luật: Không**

#### **17. Thông tin khác:**

Google Scholar: <https://scholar.google.com/citations?user=tfCtLcEAAAAJ&hl=en>

ResearchGate: <https://www.researchgate.net/profile/Thi-Huong-Trinh>

### **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

#### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Sau hơn mười năm công tác tại Trường Đại học Thương mại với cương vị là một giảng viên, tôi tự đánh giá về bản thân như sau:



- **Về phẩm chất đạo đức:** Có phẩm chất đạo đức tốt; luôn chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Nhà trường; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân. Tôi luôn coi trọng và giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín của nhà giáo; sống chan hòa và đoàn kết với đồng nghiệp. Tôi luôn cư xử đúng mực với người học, bảo vệ quyền và lợi ích của người học, luôn nêu gương tốt cho các thế hệ sinh viên, được nhiều lớp sinh viên kính trọng và yêu mến. Tôi không ngừng rèn luyện, giữ vững bản lĩnh và phẩm chất chính trị, được kết nạp Đảng năm 2023.

- **Về công tác giảng dạy:** Tôi luôn nỗ lực phấn đấu, trau dồi kiến thức, kỹ năng, phương pháp sư phạm để đáp ứng yêu cầu của một giảng viên đại học, phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường và yêu cầu của các chương trình đào tạo. Tôi đã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ của Giảng viên chính (năm 2020). Tiền thân là giảng viên của Bộ môn Toán và hiện nay là giảng viên Khoa Toán Kinh tế, tôi đảm nhiệm giảng dạy chính các học phần ở bậc Đại học như Toán cao cấp 1, Toán cao cấp 2, Toán đại cương, Lý thuyết xác suất và thống kê toán và Kinh tế lượng. Giảng dạy tiếng Anh các học phần Toán kinh tế (Business Mathematics), Thống kê kinh doanh (Business Statistics) và Kinh tế lượng (Econometrics). Bên cạnh đó, tôi tham gia hướng dẫn luận văn Thạc sĩ và Đề án tốt nghiệp cho cao học viên. Ở tất cả các chương trình giảng dạy, tôi luôn nỗ lực để cập nhật nội dung và phương pháp giảng dạy, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Hàng năm, tôi giảng dạy khoảng 270 – 400 giờ chuẩn quy đổi. Số giờ chuẩn giảng dạy luôn vượt số giờ chuẩn định mức, trong đó số giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp chiếm trên 80%.

- **Về nghiên cứu khoa học:** Tôi luôn không ngừng nỗ lực học hỏi và tự nghiên cứu để tích lũy kiến thức và kinh nghiệm, hoàn thiện về phương pháp, công cụ nghiên cứu và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học. Với các kiến thức và kỹ năng tích lũy được trong quá trình học nghiên cứu sinh tại Pháp, tôi tích cực và chủ động phát triển nghiên cứu khoa học khi trở về làm việc tại Việt Nam. Tôi quan tâm nghiên cứu các vấn đề kinh tế phát triển tại Việt Nam và trên thế giới. Tôi tích cực tham gia các dự án và hợp tác nghiên cứu với các đồng nghiệp quốc tế để phát triển ý tưởng nghiên cứu và đẩy mạnh công bố quốc tế. Với niềm say mê ứng dụng mô hình Toán và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu các vấn đề kinh tế - xã hội tại Việt Nam, tôi chủ động định hướng và dẫn dắt các đồng nghiệp trẻ cùng các nhóm sinh viên trong các công bố trong nước. Tôi thường xuyên tham gia các hội thảo trong và ngoài nước để trao đổi học thuật và trau dồi các hướng nghiên cứu mới. Từ năm 2022, với vai trò là Trưởng Bộ môn của một khoa chuyên ngành trong Trường (Ngành Kinh tế số thuộc khoa Toán Kinh tế), tôi luôn chủ động phát triển các đề cương học phần, tổ chức các buổi trao đổi thông tin khoa học để xây dựng bài giảng, góp phần hoàn thiện chương trình đào tạo của Nhà trường và yêu cầu đổi mới giáo dục của Đảng và Nhà nước.

- **Về học tập, tự bồi dưỡng và phát triển cộng đồng:** Tôi luôn ý thức và không ngừng nỗ lực học tập, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiên cứu khoa học. Tôi thường xuyên tham gia các khóa tập huấn và trường hè về các phương pháp thống kê hiện đại và







c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Viện Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Thương mại.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Trình bày báo cáo khoa học tại các hội thảo quốc tế tổ chức trong và ngoài nước; tham gia nhóm nghiên cứu quốc tế.

**4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng**

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/C K2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSN T	Chính	Phụ			
1	Tô Thị Vân Anh		HVCH	X		12/2021- 06/2022	Trường Đại học Su phạm Hà Nội	Số hiệu: B003314 Số vào sổ cấp bằng: 22959 Cấp ngày 20/9/2022
2	Nguyễn Hoàng Anh		HVCH	X		12/2022- 06/2023	Trường Đại học Su phạm Hà Nội	Số hiệu: SPH.B 000045 Số vào sổ cấp bằng: 23846 Cấp ngày 07/08/2023
3	Bùi Thị Hạnh		HVCH	X		12/2023- 06/2024	Trường Đại học Thương mại	Quyết định số 800/QĐ- ĐHTM ngày 10/05/2024 về việc thành lập Hội đồng đánh giá luận văn/đề án tốt nghiệp thạc sĩ khoá 28B. Xác nhận số 1388/XN- ĐHTM-SĐH ngày 20/06/2024.

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:**

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>Sau khi được công nhận PGS/TS</b>							
1	Đại số tuyến tính: Lý thuyết và ứng dụng trong kinh tế	TK	Nhà xuất bản Lao Động (2020) ISBN: 978-604-301-007- 7 Giấy phép XB số: 2115- 2020/CXBIPH/16- 104/LĐ	10		Tham gia viết chính Chương II (Từ trang 48 đến trang 74) và chỉnh sửa cả sách	Quyết định số 651/ĐQ-ĐHTM, ngày 19/06/2020 của Trường Đại học Thương mại về việc ông nhận sách tham khảo phục vụ giảng dạy và học tập

2	Diet Quality and Food Sources in Vietnam: First Evidence Using Compositional Data Analysis. In: Daouia, A., Ruiz-Gazen, A. (eds) Advances in Contemporary Statistics and Econometrics	TK	Nhà xuất bản Springer, Cham (2021) DOI: <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-73249-3_28">https://doi.org/10.1007/978-3-030-73249-3_28</a>	4		Trang 547-570	P-ISBN 978-3-030-73248-6 E- ISBN 978-3-030-73249-3
3	Phân tích dữ liệu đa hợp và ứng dụng trong kinh tế - kinh doanh (với phần mềm R)	TK	Nhà xuất bản Hồng Đức (2024) ISBN: 978-604-89-8664-3 Giấy phép XB số: 1831-2024/CXBIPH/01-70/HĐ	1	X	Một mình: 1-144	Quyết định số 1010/QĐ-ĐHTM ngày 14/06/2024 của Trường Đại học Thương mại về việc công nhận sách tham khảo phục vụ giảng dạy và học tập

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 0.

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>Sau khi được công nhận PGS/TS</b>					
1	Ứng dụng phương pháp phân tích thành phần (Coda) trong đánh giá các nhân tố tác động tới cơ cấu chi tiêu của khách du lịch quốc tế và nội địa tại Việt Nam	Chủ nhiệm	Mã số: CS19 - 12 Cấp quản lý: Trường Đại học Thương mại	8/2019-03/2020	Nghiệm thu: ngày 23 tháng 4 năm 2020 Xếp loại: Tốt
2	Tác động của giáo dục đến sinh kế hộ gia đình tại Việt Nam: Kết quả từ mô hình hồi quy với biến công cụ	Chủ nhiệm	Mã số: CS21 - 07 Cấp quản lý: Trường Đại học Thương mại	08/2021-03/2022	Nghiệm thu: ngày 25 tháng 4 năm 2022 Xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu tác động	Chủ	Mã số: CS23 - 64	12/2023-	Nghiệm thu: ngày 17



của chất lượng nguồn nhân lực đến tình trạng việc làm tại Việt Nam năm 2022	nhiệm	Cấp quản lý: Trường Đại học Thương mại	03/2024	tháng 4 năm 2024 Xếp loại: Tốt
-----------------------------------------------------------------------------	-------	----------------------------------------	---------	-----------------------------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố** (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:**

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>A. Các bài báo khoa học công bố trước khi được cấp bằng TS</b>								
<b>A1. Các bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế uy tín</b>								
1	Assessing the nonlinearity of the calorie-income relationship: An estimation strategy - With new insights on nutritional transition in Vietnam	3	X	Tạp chí World Development DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.worlddev.2018.05.030">https://doi.org/10.1016/j.worlddev.2018.05.030</a> P-ISSN: 0305-750X E-ISSN: 1873-5991	SSCI (ISI) Scopus (Q1) H-index 219 IF: 3.9	19	Vol.110, pp.192-204	10/2018
2	Decomposition of changes in the consumption of macronutrients in Vietnam between 2004 and 2014	3	X	Tạp chí Economics & Human Biology DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.ehb.2018.09.002">https://doi.org/10.1016/j.ehb.2018.09.002</a> P-ISSN: 1570-677X E-ISSN: 1873-6130	SSCI/SCIE (ISI) Scopus (Q1) H-index 66 IF: 2.5	9	Vol.31, pp.259-275	09/2018
<b>A2. Các bài báo khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước</b>								
3	Calorie intake and income in China: New evidence using semiparametric modelling with generalized additive models	3	X	Vietnam Journal of Mathematical Applications ISSN: 1859-4492			Vol 14 No. 1 pp. 11-26	09/2016
<b>B. Bài báo khoa học được công bố sau khi được cấp bằng TS</b>								
<b>B1. Các bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín</b>								
4	Relations between socio-economic factors and nutritional diet in Vietnam from 2004 to 2014: New insights using compositional data analysis	4	X	Tạp chí Statistical Methods in Medical Research DOI: <a href="https://doi.org/10.1177/0962280218770223">https://doi.org/10.1177/0962280218770223</a> P-ISSN: 0962-2802 E-ISSN: 1477-0334	SCIE (ISI) Scopus (Q1) H-index 104 IF: 2.3	26	Vol. 28 Issue 8, pp. 2305-2325	08/2019

5	Child stunting is associated with child, maternal, and environmental factors in Vietnam	11		<p>Tạp chí Maternal &amp; Child Nutrition DOI: <a href="https://doi.org/10.1111/mcn.12826">https://doi.org/10.1111/mcn.12826</a> P-ISSN:1740-8695 E-ISSN:1740-8709</p>	<p>SCIE (ISI) Scopus (Q1) H-index 82 IF: 2.8</p>	50	Vol. 15 Issue 4, pp.1-10	10/2019
6	Environmental analyses to inform transitions to sustainable diets in developing countries: case studies for Vietnam and Kenya	11		<p>Tạp chí International Journal of Life Cycle Assessment DOI: <a href="https://doi.org/10.1007/s11367-019-01656-0">https://doi.org/10.1007/s11367-019-01656-0</a> P-ISSN: 0948-3349 E-ISSN:1614-7502</p>	<p>SCIE (ISI) Scopus (Q1) H-index 131 IF: 4.3</p>	23	Vol. 25 Issue 7, pp. 1183–1196	06/2019
7	Supermarkets and household food acquisition patterns in Vietnam in relation to population demographics and socioeconomic strata: Insights from public data	7	X	<p>Tạp chí Frontiers in Sustainable Food Systems DOI: <a href="https://doi.org/10.3389/fsufs.2020.00015">https://doi.org/10.3389/fsufs.2020.00015</a> E-ISSN: 2571-581X</p>	<p>SCIE (ISI) Scopus (Q2) H-index 54 IF: 4.0</p>	7	Vol. 4 Article 15. pp.1-12	02/2020
8	Changing food consumption patterns in rural and urban Vietnam: Implications for a future food supply system	4		<p>Tạp chí Australian Journal of Agricultural and Resource Economics DOI: <a href="https://doi.org/10.1111/1467-8489.12363">https://doi.org/10.1111/1467-8489.12363</a> P-ISSN: 1364-985X E-ISSN: 1467-8489</p>	<p>SSCI/SCIE (ISI) Scopus (Q2) H-index 60 IF: 3.2</p>	48	Vol.64, Issue 3 pp. 750-775	07/2020
9	Child overweight or obesity is associated with modifiable and geographic factors in Vietnam: Implications for program design and targeting	13		<p>Tạp chí Nutrients DOI: <a href="https://doi.org/10.3390/nu12051286">https://doi.org/10.3390/nu12051286</a> ISSN: 2072-6643</p>	<p>SCIE (IS) Scopus (Q1) H-index 209 IF: 5.7</p>	12	Vol.12 Issue 5 1286.	05/2020
10	The influence of household refrigerator ownership on diets in Vietnam	8		<p>Tạp chí Economics &amp; Human Biology DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.ehb.2020.100930">https://doi.org/10.1016/j.ehb.2020.100930</a> P-ISSN: 1570-677X E-ISSN: 1873-6130</p>	<p>SSCI/SCIE (ISI) Scopus (Q1) H-index 66 IF: 2.5</p>	8	Vol. 39, 100930	12/2020
11	Diets, food choices and environmental impacts across an urban-rural interface in northern Vietnam	16	X	<p>Tạp chí Agriculture DOI: <a href="https://doi.org/10.3390/agriculture11020137">https://doi.org/10.3390/agriculture11020137</a> ISSN: 2077-0472</p>	<p>Scopus (Q2) H-index 66 IF: 2.9</p>	12	Vol.11 Issue 2, p.1-15	02/2021



12	Challenges to operationalizing sustainable diets: Perspectives from Kenya and Vietnam	14		Tạp chí Frontiers in Sustainable Food Systems DOI: <a href="https://doi.org/10.3389/fsufs.2021.690028">https://doi.org/10.3389/fsufs.2021.690028</a> E-ISSN: 2571-581X	SCIE (ISI) Scopus (Q1) H-index 54 IF: 4.7	1	Vol.5 Article 690028 pp. 1-15	10/2021
13	Disruptive Innovations for Well-Functioning Food Systems: The Data-Driven “Food and Nutrition Security Under Climate Evolution” Framework	9		Tạp chí Frontiers in Sustainable Food Systems DOI: <a href="https://doi.org/10.3389/fsufs.2021.726779">https://doi.org/10.3389/fsufs.2021.726779</a> E-ISSN: 2571-581X	SCIE (ISI) Scopus (Q1) H-index 54 IF: 4.7	2	Vol. 5 Article 726779 pp.1-14	01/2022
14	Diet Quality Index and Food Choice Motives in Vietnam: The Roles of Sensory Appeal, Mood, Convenience, and Familiarity	8	X	Tạp chí Foods DOI: <a href="https://doi.org/10.3390/foods12132505">https://doi.org/10.3390/foods12132505</a> ISSN: 2304-8158	SCIE (ISI) Scopus (Q1) H-index 97 IF: 5.2	2	Vol.12 Issue 13 2505 pp.1-14	06/2023
15	A Cluster Randomised Control Trial of an SMS-Based Intervention to Promote Antenatal Health amongst Pregnant Women in a Remote, Highland Region of Vietnam	6		Tạp chí Healthcare DOI: <a href="https://doi.org/10.3390/healthcare11172407">https://doi.org/10.3390/healthcare11172407</a> ISSN: 2227-9032	SSCI/SCIE (ISI) Scopus (Q2) H-index 57 IF: 5.2		Vol.11 Issue 17 2407 pp.1-15	08/2023
16	The association between food environment, diet quality and malnutrition in low- and middle-income adult populations across the rural—Urban gradient in Vietnam	8		Tạp chí Journal of Human Nutrition and Dietetics DOI: <a href="https://doi.org/10.1111/jhn.13242">https://doi.org/10.1111/jhn.13242</a> P-ISSN: 0952-3871 E-ISSN: 1365-277X	SCIE (ISI) Scopus (Q2) H-index 85 IF: 3.3	1	Vol.36 Issue 6 pp. 2201-2218	12/2023
17	Cost and affordability of healthy diets in Vietnam	7		Tạp chí Public Health Nutrition DOI: <a href="https://doi.org/10.1017/S1368980023002665">https://doi.org/10.1017/S1368980023002665</a> P-ISSN: 1368-9800 E-ISSN: 1475-2727	SCIE (ISI) Scopus (Q2) H-index 164 IF: 3.2		Vol. 27 Issue 1 e3 pp:1-12	12/2023

**B2. Các bài báo khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế**

18	Application of the Copula-based Decomposition method to study the income inequality between rural and urban areas in Vietnam	3		Tạp chí Journal of Trade Science P-ISSN: 1859-3666 E-ISSN: 2815-5726			Vol. 6, number 3	10/2018
19	New Perspective on Inequality in Vietnam: Using Copulas to Decompose Urban-Rural Living Standards	4	X	Vietnam Journal of Mathematical Applications, Applications ISSN: 1859 - 4492			Tập XVI Số 1, trang 59-74	12/2018
20	So sánh xu hướng tiêu dùng một số thực phẩm và năng lượng cung cấp từ một số thực phẩm thiết yếu tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2004-2016	3	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-1558			Số 12 (97), trang 49-56	12/2018
21	Sử dụng phương pháp CODA trong đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến cơ cấu chi tiêu của khách du lịch nội địa	3	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 09, trang 26-31	03/2020
22	Các nhân tố ảnh hưởng cơ cấu chi tiêu của du khách quốc tế đến Việt Nam: Kết quả từ phương pháp phân tích số liệu đa hợp CODA	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, Phần D: Kinh tế và Pháp luật ISSN 1859-2333 DOI: <a href="https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2020.100">https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2020.100</a>			Tập 56, Số 4D, trang 208-218	08/2020
23	So sánh đặc điểm khẩu phần của người trưởng thành từ hệ thống phân phối thực phẩm trong xu hướng chuyển đổi nông thôn – thành thị	5	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam, số chuyên đề “Hệ thống thực phẩm của các thành phố Việt Nam - những thay đổi lớn” ISSN: 1859-1558			Số 6 (115), trang 23-31	10/2020
24	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc chi tiêu cho giáo dục của hộ gia đình tại các tỉnh đồng bằng sông Hồng	4		Tạp chí khoa học và công nghệ, chuyên san khoa học giáo dục, Đại học Thái Nguyên P-ISSN 1859-2171 E-ISSN 2734-9098			Tập 226 Số 04, trang 53 - 61	03/2021



25	Tác động của giáo dục đến thu nhập tại Việt Nam giai đoạn 2014-2020: Kết quả từ mô hình hồi quy cộng tính tổng quát GAM	6	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012		Số 300 trang 42-53	06/2022
26	Tác động của giáo dục đến sinh kế hộ gia đình tại Việt Nam: Kết quả từ mô hình hồi quy với biến công cụ	3	X	Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972		Số 03, trang 7 -10	01/2022
27	Suất sinh lợi giáo dục tại Việt Nam giai đoạn 2014-2018: Kết quả từ mô hình với biến công cụ	1	X	Tạp chí Khoa học và công nghệ, chuyên san Khoa học Xã Hội - Nhân văn - Kinh tế, Đại học Thái Nguyên P-ISSN 1859-2171 E-ISSN 2734-9098 DOI: <a href="https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5286">https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5286</a>		Tập 227 Số 09, trang 149- 157	05/2022
28	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực học trực tuyến của sinh viên: nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Thương mại	5		Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753		Tập 22, Số 11, trang 13-20	06/2022
29	Phân tích yếu tố ảnh hưởng cơ cấu chi tiêu giáo dục phổ thông của hộ gia đình Việt Nam năm 2020	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, Phần D: Kinh tế và Pháp luật ISSN 1859-2333 E-ISSN 2815-5599 DOI: <a href="https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.185">https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.185</a>		Tập 58, Số 4D, trang 276- 285	08/2022
30	Phân tích yếu tố tác động đến bất bình đẳng thu nhập giữa nam và nữ tại Việt Nam trong bối cảnh tác động của Đại dịch COVID-19	4	X	Tạp chí Khoa học và công nghệ, chuyên san Khoa học Xã hội - Nhân văn - Kinh tế, Đại học Thái Nguyên P-ISSN 1859-2171 E-ISSN 2734-9098 DOI: <a href="https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6346">https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6346</a>		Tập 227, Số 12, trang 96 - 103	09/2022
31	Ảnh hưởng của đa dạng sinh kế tới thu nhập của nông hộ tại Việt Nam: Kết quả từ phương pháp phân tích đa hợp	4		Tạp chí Khoa học và công nghệ, chuyên san Khoa học Xã hội - Nhân văn - Kinh tế, Đại học Thái Nguyên P-ISSN: 1859-2171 E-ISSN: 2734-9098 DOI: <a href="https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6296">https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6296</a>		Tập 227, Số 12, trang 86 - 95	09/2022

32	Đánh giá yếu tố ảnh hưởng nhận thức về đại dịch COVID-19 của người lao động tại Việt Nam năm 2020	5	X	Tạp chí Khoa học và công nghệ, chuyên san Khoa học Xã hội - Nhân văn - Kinh tế, Đại học Thái Nguyên P-ISSN: 1859-2171 E-ISSN: 2734-9098 DOI: <a href="https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6726">https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6726</a>			Tập 227, Số 17, trang 129 - 137	09/2022
33	Tác động của quản trị - hành chính công đến mức sống của người dân Việt Nam giai đoạn 2018-2021	2		Tạp chí Khoa học và công nghệ, chuyên san Khoa học Xã Hội - Nhân văn - Kinh tế, Đại học Thái Nguyên P-ISSN: 1859-2171 E-ISSN: 2734-9098 DOI: <a href="https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7525">https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7525</a>			Tập 228, Số 08, trang 216 - 223	05/2023
34	Khoảng cách thu nhập của lao động nam và nữ trong khu vực kinh doanh cá thể năm 2020	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			Số 09, trang 19-22	03/2023
35	Ảnh hưởng của giáo dục đến thu nhập của người lao động trong các doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam	1	X	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			Số 25, trang 102-107	11/2023
36	Chất lượng nguồn nhân lực và tình trạng việc làm của người lao động tự do năm 2022 tại Việt Nam: Thực trạng và một số khuyến nghị	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			Số 02, trang 7-11	01/2024
37	Ảnh hưởng của tỷ lệ thất nghiệp đến quy mô kinh tế ngầm tại các nước OECD giai đoạn 2003-2022	7	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			Số 01, trang 101-105	01/2024
38	Analyzing Factors Influencing Inflation In Vietnam Using SVAR Model: A Case Study	6		Journal of Data Science E-ISSN: 2805-5160 Link: <a href="http://eprints.intimal.edu.my/1908/">http://eprints.intimal.edu.my/1908/</a>			Vol. 2024:0 1 pp. 1-7	02/2024



39	Yếu tố tác động tới việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động làm việc trong các doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam giai đoạn 2018 - 2022	1	X	Tạp chí Khoa học thương mại P-ISSN 1859-3666 E-ISSN 2815-5726 DOI: <a href="https://doi.org/10.54404/JT.S.2024.186V.03">https://doi.org/10.54404/JT.S.2024.186V.03</a>			Số 186, trang 37-49	02/2024
40	Ảnh hưởng của FDI và độ mở thương mại đến phát thải khí nhà kính tại Việt Nam giai đoạn 1990-2022: Kết quả từ phương pháp phân tích đa hợp	5	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			Số 03, trang 105-109	02/2024
41	Tác động của chi tiêu và đặc điểm hộ gia đình đến thực phẩm tiêu thụ tại Việt Nam năm 2022	1	X	Tạp chí Kinh tế và phát triển ISSN: 1859-0012			Số 321, trang 20-30	03/2024
42	Tác động của tài chính toàn diện đến nghèo đa chiều ở cấp độ hộ gia đình tại Việt Nam năm 2020	1	X	Tạp chí Kinh tế - Luật & Ngân hàng ISSN: 3030-4199 Doi: <a href="https://doi.org/10.59276/JE.LB.2024.05.2665">https://doi.org/10.59276/JE.LB.2024.05.2665</a>			Số 264 Năm thứ 26 (5), trang 37-49	05/2024
43	Sử dụng mô hình hồi quy đa hợp phân tích mối quan hệ của thời tiết và năng suất lúa cấp tỉnh tại Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, chuyên mục Kinh tế xã hội và phát triển nông thôn ISSN: 1859-0004			Tập 22, số 5, trang 682-691	05/2024

**B3. Các báo cáo khoa học công bố tại Hội thảo Khoa học Quốc gia và Quốc tế**

44	Thanh toán di động dựa trên nền tảng công nghệ hóa số thẻ và giao tiếp tầm gần NFC	2	X	Hội thảo Khoa học Quốc gia “Phát triển thương mại điện tử Việt Nam trong kỷ nguyên số” Nhà xuất bản Công Thương ISBN: 978-604-311-091-3			Trang 333-340	11/2020
45	Yếu tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu cho giáo dục tại 5 thành phố lớn	2		Hội thảo khoa học Quốc tế “Các nhà khoa học trẻ khối kinh tế & kinh doanh 2020” (ICYREB 2020) Nhà xuất bản Hà Nội ISBN: 978-604-55-7883-4			Trang 1453-1466	01/2021

46	Tác động biên của giáo dục đến thu nhập cá nhân: Kết quả từ mô hình hồi quy phân vị	4		Hội thảo Quốc tế “Dành cho các nhà khoa học trẻ khối trường kinh tế và kinh doanh năm 2021” (ICYREB 2021) Nhà xuất bản Lao Động ISBN: 978-604-343-392-0			Tập 2, trang 763-774	12/2021
47	Ảnh hưởng của cơ cấu chi tiêu theo nhóm thực phẩm đến lượng calo tiêu thụ tại vùng nông thôn Việt Nam: Kết quả từ phương pháp phân tích đa hợp	4		Hội thảo Khoa học Quốc gia “Phân tích định lượng các vấn đề kinh tế và xã hội trong môi trường số” Nhà xuất bản Thanh niên ISBN: 978-604-358-602-2			Trang 54-65	04/2022
48	Bất bình đẳng tiền lương theo giờ của người lao động làm công ăn lương giữa nông thôn và thành thị tại Việt Nam năm 2020	6		Hội thảo Khoa học Quốc gia “Phân tích định lượng các vấn đề kinh tế và xã hội trong môi trường số” Nhà xuất bản Thanh niên ISBN: 978-604-358-602-2			Trang 129-140	04/2022
49	Tác động của đa dạng sinh kế đến thu nhập hộ gia đình khu vực nông thôn Việt Nam	4		Hội thảo Khoa học Quốc gia “Phân tích định lượng các vấn đề kinh tế và xã hội trong môi trường số” Nhà xuất bản Thanh niên ISBN: 978-604-358-602-2			Trang 105-118	04/2022
50	Nghiên cứu cơ cấu chi tiêu của khách du lịch nội địa: Phương pháp phân cụm kết hợp phương pháp phân tích số liệu đa hợp	4		Hội thảo Khoa học Quốc gia “Phân tích định lượng các vấn đề kinh tế và xã hội trong môi trường số” Nhà xuất bản Thanh niên ISBN: 978-604-358-602-2			Trang 149-159	04/2022
51	The perception of	7	X	Hội thảo Khoa học			Trang	05/2022



	employees in the private sector on the impact of COVID-19 in five Vietnamese municipalities			Quốc tế “Phục hồi và phát triển kinh tế Việt Nam trong bối cảnh Đại dịch Covid-19” Nhà xuất bản Đại học Huế ISBN: 978-604-337-506-0			764-773	
52	Phương pháp khai thác văn bản áp dụng trong phân tích chương trình đào tạo ngành phân tích kinh doanh của một số trường đại học trên thế giới	3		Hội thảo Khoa học Quốc gia “Phân tích định lượng các vấn đề kinh tế và xã hội trong môi trường số - lần thứ 2” Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật ISBN: 978-604-67-2499-5			Trang 330 - 339	12/2022
53	Mối quan hệ giữa hiệu suất hoạt động và cấu trúc tài chính của doanh nghiệp ngành thực phẩm ở Việt Nam	3		Hội thảo Khoa học Quốc gia “Phân tích định lượng các vấn đề kinh tế và xã hội trong môi trường số - lần thứ 2” Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật ISBN: 978-604-67-2499-5			Trang 189 - 201	12/2022
54	Phương pháp phân tích đa hợp trong đánh giá tác động của đa dạng sinh kế tới thu nhập hộ nông dân năm 2018	4		Hội thảo Khoa học Quốc gia “Phân tích định lượng các vấn đề kinh tế và xã hội trong môi trường số - lần thứ 2” Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật ISBN: 978-604-67-2499-5			Trang 597-609	12/2022
55	Quản trị hành chính công và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam giai đoạn 2018-2022: Hồi quy phân vị	6	X	Hội thảo Khoa học Quốc tế “The 9th International Conference for Young Researchers in Economics and Business” (ICYREB 2023) Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ISBN: 978-604-346-251-7			Vol 3, pp.668 -682	10/2023

56	Phân tích yếu tố tác động đến bất bình đẳng thu nhập giữa nam và nữ làm việc trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài năm 2022	2	X	Hội thảo Khoa học Quốc gia “Phân tích định lượng các vấn đề kinh tế và xã hội trong môi trường số - lần thứ 3” Nhà xuất bản Thanh niên ISBN: ISBN 978-604-41-2033-1			Trang 152- 164	03/2024
57	Housework time and income of Vietnamese workers in 2022	1	X	Hội thảo Khoa học Quốc tế “Phát triển kinh tế bền vững: Cơ hội và thách thức” Nhà xuất bản Hàng Hải ISBN: 978-604-937-356-5			Trang 836 - 846	04/2024
58	Thu nhập của lao động khu vực doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam giai đoạn 2018-2022	1	X	Hội thảo Khoa học Quốc gia: “Kinh tế và thương mại Việt Nam giai đoạn 2018 - 2023: thành tựu, cơ hội và thách thức” Nhà xuất bản Hà Nội ISBN: 978-604-44-1956-5			Trang 75-89	05/2024
59	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang thị trường EU	5	X	Hội thảo Khoa học Quốc gia: “Kinh tế và thương mại Việt Nam giai đoạn 2018 - 2023: thành tựu, cơ hội và thách thức” Nhà xuất bản Hà Nội ISBN: 978-604-44-1956-5			Trang 321- 336	05/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **04 bài (Số thứ tự [4], [7], [11], [14]).**

**7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố** (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

Không

**7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích**

Không



**7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế** (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Ứng viên tham gia xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành Phân tích kinh doanh trong môi trường số, Ngành Kinh tế số.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

Không

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Trịnh Thị Hương**